

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2024/DS-ST
Ngày: 15/8/2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, ông Nguyễn Thiệp Pháp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP K2**

Địa chỉ trụ sở: **4 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc M** – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Trung V** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo văn bản ủy quyền số 275/QĐ-NHKL ngày 18/01/2023 của Tổng Giám đốc **Ngân hàng TMCP K2**)

Người được ủy quyền lại:

+ Ông **Danh T** - Nhân viên xử lý nợ khu vực – Phòng xử lý nợ - **Ngân hàng TMCP K2**

+ Ông **Phạm Đông X** – Chuyên viên xử lý nợ khu vực – Phòng xử lý nợ - **Ngân hàng TMCP K2**

+ Ông **Trần Thanh V1** – Chuyên viên xử lý nợ khu vực – Phòng xử lý nợ -
Ngân hàng TMCP K2

+ Ông **Bùi Vĩnh T1** – Chuyên viên xử lý nợ khu vực – Phòng xử lý nợ -
Ngân hàng TMCP K2

+ Ông **Nguyễn Khoa H** – Chuyên viên xử lý nợ khu vực – Phòng xử lý nợ -
Ngân hàng TMCP K2

(Theo Quyết định số 510/QĐ-NHKL ngày 23/02/2024 của Tổng Giám đốc
Ngân hàng TMCP K2)

- Bị đơn: Bà **Lý Thị Xuân K**, sinh năm 1973

Địa chỉ: **Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang**

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Lý Thị Diễm K1**, sinh năm 1972;

+ Ông **Lý Thiện N**, sinh năm 1945;

+ Anh **Lý Duy T2**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: **Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang**

*Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt,
các đương sự còn lại vắng mặt không lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên
tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Bà **Lý Thị Xuân K** có đến **Ngân hàng TMCP K2** (gọi tắt là Ngân hàng) vay
tổng số tiền 270.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng từng lần số
55.04/19/HĐTD/1203-8599 ngày 08/02/2022, cụ thể:

- Số tiền vay 270.000.000 đồng;

- Mục đích vay: Sản xuất lúa;

- Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày nhận tiền đầu tiên;

- Ngày giải ngân: 08/02/2022;

- Lãi suất vay: 11,10%/ năm áp dụng đối với các KUNN giải ngân trong
vòng 3 tháng kể từ ngày ký HĐTD này. Các KUNN giải ngân sau thời gian này,
lãi suất (=) bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của BLS HĐ
KHCHN tại thời điểm giải ngân công (+) 3,8%/năm. Lãi suất ngay khi điều chỉnh
không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành của biểu lãi suất cho
vay tại thời điểm điều chỉnh (cùng loại hình thức và phương thức cho vay).

- Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá
hạn;

- Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm;

- Hình thức thanh toán: Kỳ hạn trả lãi vay, nợ gốc và số nợ gốc phải trả mỗi kỳ được quy định cụ thể trên từng KUNN.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 55/19/HĐTC-BĐS/1203-8335 ngày 01 tháng 02 năm 2019 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 55/19/HĐTC-BĐS/1203-8335-1 ngày 09 tháng 02 năm 2021 được công chứng tại Văn phòng C, huyện T, tỉnh An Giang. Tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay gồm:

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 995581, số vào sổ cấp GCN H00582eH, thửa số 77, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.035,9m²; mục đích sử dụng đất: đất ở 600m², đất trồng cây lâu năm 435,9m², thời hạn sử dụng đất trồng cây lâu năm đến 20/7/2055. Tọa lạc tại xã Á, xã V, huyện T, tỉnh An Giang đứng tên bà Lý Thị Xuân K.

Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh T3, tỉnh An Giang ngày 01/02/2019.

Trong quá trình vay vốn, bà Lý Thị Xuân K liên tục vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng bà Lý Thị Xuân K không thanh toán nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng và hiện tại hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng bà Lý Thị Xuân K vẫn chưa thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tạm tính đến ngày 30/9/2023, bà Lý Thị Xuân K còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 321.345.994 đồng, trong đó nợ gốc là 270.000.000 đồng, lãi trong hạn 12.481.397 đồng, lãi quá hạn 38.070.000 đồng, phạt chậm trả lãi 803.597 đồng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Lý Thị Xuân K trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2023 là 321.345.994 đồng và tiếp tục tính tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2023 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ; Duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 55/19/HĐTC-BĐS/1203-8335 ngày 01 tháng 02 năm 2019 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 55/19/HĐTC-BĐS/1203-8335-1 ngày 09 tháng 02 năm 2021 được ký giữa đại diện Ngân hàng TMCP K2 – P với bà Lý Thị Xuân K. Trường hợp bà Lý Thị Xuân K không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi bản án có hiệu lực thì Ngân hàng K2 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng K2, tài sản bao gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 995581, số vào sổ cấp GCN H00582eH, thửa số 77, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.035,9m²; mục đích sử dụng đất: đất ở 600m², đất trồng cây lâu năm 435,9m², thời hạn sử dụng đất trồng cây lâu năm đến 20/7/2055. Tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang đứng tên bà Lý Thị Xuân K.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Lý Thị Xuân K trình bày:

Thông nhất với yêu cầu của nguyên đơn về số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 13/6/2024 là 349.380.000 (trong đó: Tiền nợ gốc là 270.000.000 đồng, lãi quá hạn 79.380.000 đồng); đồng ý tiếp tục chịu lãi phát sinh từ sau ngày 13/6/2024 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ; đồng ý duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 55/19/HĐTC-BĐS/1203-8335 ngày 01 tháng 02 năm 2019 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 55/19/HĐTC-BĐS/1203-8335-1 ngày 09 tháng 02 năm 2021 được ký giữa đại diện Ngân hàng TMCP K2 – P với bà Lý Thị Xuân K. Trường hợp bà Lý Thị Xuân K không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi bản án có hiệu lực thì Ngân hàng K2 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng K2, tài sản bao gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận QSDĐ số AC 995581, số vào sổ H00582eH, thửa số 77, tờ bản đồ số 15, diện tích 1035,9m², mục đích sử dụng: đất ONT 600m², đất trồng CLN 435,9m², thời hạn sử dụng đất: Đất CLN sử dụng đến 20/7/2055 do UBND huyện T cấp ngày 20/7/2005, tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang do bà Lý Thị Xuân K đứng tên.

Các đương sự còn lại đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và theo Bảng kê tính lãi, tiền phạt và vốn vay thì tiền nợ tạm tính đến ngày 15/8/2024 là 359.586.000 đồng, trong đó: gốc là 270.000.000 đồng, lãi quá hạn 89.586.000 đồng.

Bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng xin trả dần hàng tháng; các đương sự còn lại đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/8/2024 là 359.586.000 đồng, trong đó: nợ gốc là 270.000.000 đồng, lãi quá hạn 89.586.000 đồng; buộc bị đơn tiếp tục chịu lãi trên nợ gốc theo mức lãi suất

thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Về án phí và chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí tố tụng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP K2 yêu cầu bà Lý Thị Xuân K thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và các khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, bị đơn không có đăng ký kinh doanh nên xác định tranh chấp dân sự và quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP K2 do ông Trần Ngọc M chức vụ Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Ông Trần Ngọc M ủy quyền cho ông Lê Trung V (Theo Quyết định số 275/QĐ-NHKL ngày 18/01/2023). Ông Lê Trung V ủy quyền lại cho các ông: Danh Thảo, Bùi Vĩnh T1, Phạm Đông X, Trần Thanh V1, Nguyễn Khoa H (Theo Quyết định số 510/QĐ-NHKL ngày 24/02/2024. Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp với quy định tại các Điều 85 và 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc các ông: Danh Thảo, ông Bùi Vĩnh T1, ông Phạm Đông X, ông Trần Thanh V1, ông Nguyễn Khoa H tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo nội dung văn bản ủy quyền.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xác định:

Bà Lý Thị Xuân K đã ký kết Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP K2 để vay số tiền 270.000.000 đồng. Hợp đồng được thể hiện dưới hình thức văn bản, trong đó thể hiện rõ số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức thanh toán, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ về phạm vi hoạt động, quy định về lãi suất theo Điều 90, 91 của Luật các tổ chức tín dụng, có ký xác nhận thể hiện sự tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều

cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, các hợp đồng tín dụng có hiệu lực theo Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quá trình vay, do bà **Lý Thị Xuân K** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, căn cứ Bảng kê tính lãi, tiền phạt và vốn vay tạm tính đến ngày 15/8/2024 là 359.586.000 đồng, trong đó: gốc là 270.000.000 đồng, lãi quá hạn 89.586.000 đồng. **Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận nợ theo yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị phương án trả dần nhưng đại diện nguyên đơn không đồng ý.**

Từ những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và thừa nhận của bị đơn có đủ căn cứ xác định bị đơn là bà **Lý Thị Xuân K** còn nợ nguyên đơn là **Ngân hàng TMCP K2** gốc và lãi chưa thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà **K** có nghĩa vụ thanh toán nợ (bao gồm gốc và lãi) tạm tính đến ngày 15/8/2024 là 359.586.000 đồng (trong đó: Tiền nợ gốc là 270.000.000 đồng, lãi quá hạn 89.586.000 đồng) là có cơ sở chấp nhận, do bà **K** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải tiếp tục chịu lãi trên nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 55/19/HĐTC-BĐS/1203-8335 ngày 01 tháng 02 năm 2019 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 55/19/HĐTC-BĐS/1203-8335-1 ngày 09 tháng 02 năm 2021 được ký kết giữa **Ngân hàng TMCP K2 – P** với bà **Lý Thị Xuân K** thấy rằng: Hợp đồng thế hiện dưới hình thức văn bản, có công chứng và có đăng ký thế chấp theo quy định nên phát sinh hiệu lực.

Do bà **K** vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

[4] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải hoàn lại chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227, 228, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 117, 319, 323, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP K2. Buộc bị đơn là bà Lý Thị Xuân K có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP K2 số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/8/2024 là 359.586.000 (*Ba trăm năm mươi chín triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn*) đồng, trong đó: nợ gốc là 270.000.000 đồng, lãi quá hạn là 89.586.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/8/2024), bà Lý Thị Xuân K còn phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 55/19/HĐTC-BDS/1203-8335 ngày 01 tháng 02 năm 2019 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 55/19/HĐTC-BDS/1203-8335-1 ngày 09 tháng 02 năm 2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K2 – P với bà Lý Thị Xuân K. Trường hợp bà Lý Thị Xuân K không trả nợ cho Ngân hàng TMCP K2 thì Ngân hàng TMCP K2 được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 995581, số vào sổ cấp GCN H00582eH, thửa số 77, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.035,9m²; mục đích sử dụng đất: đất ở 600m², đất trồng cây lâu năm 435,9m², thời hạn sử dụng đất trồng cây lâu năm đến 20/7/2055, tọa lại tại xã Á, xã V, huyện T, tỉnh An Giang đứng tên bà Lý Thị Xuân K.

Việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì bà Lý Thị Xuân K còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Lý Thị Xuân K có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K2 số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị Xuân K phải chịu 17.979.300 (*Mười bảy triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm*) đồng. H1 lại cho Ngân hàng TMCP K2 tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.000.000 (*Tám triệu*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013482 ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có

mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Mỹ Linh